TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/KDTM-ST
Ngày: 12-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần

Ông Tống Văn Tâm

***-Thư ký phiên tòa*:** bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2025/TLST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH V

Địa chỉ: lô A (khu A), đường D, KCN R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: ông Vương Đức T, sinh năm 1986; địa chỉ: K, Quốc lộ A, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/4/2025). (vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH G

Địa chỉ: lô N đường N, Khu công nghiệp N mở rộng, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: ông Xiang L, sinh năm 1974; địa chỉ liên lạc: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành

phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2024 và 2025, Công ty TNHH V (sau đây viết tắt là Công ty V) có bán cho Công ty TNHH G (sau đây viết tắt là Công ty G) hàng hóa là các loại hóa chất, keo dùng trong ngành gỗ với tổng giá trị là 1.145.182.500đồng (việc mua bán các bên không lập hợp đồng). Công ty V cũng đã xuất đầy đủ hóa đơn theo yêu cầu với giá trị tương ứng theo quy định và thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn, cụ thể:

Hóa đơn số 624 ngày 22/4/2024 với số tiền 98.560.000đồng;

Hóa đơn số 860 ngày 23/5/2024 với số tiền 156.090.000đồng;

Hóa đơn số 1204 ngày 28/6/2024 với số tiền 70.455.000đồng;

Hóa đơn số 1353 ngày 26/7/2024 với số tiền 173.360.000đồng;

Hóa đơn số 1615 ngày 27/8/2024 với số tiền 77.605.000đồng;

Hóa đơn số 1777 ngày 23/9/2024 với số tiền 83.050.000đồng;

Hóa đơn số 2202 ngày 31/10/2024 với số tiền 83.985.000đồng;

Hóa đơn số 2619 ngày 26/12/2024 với số tiền 105.325.000đồng;

Hóa đơn số 61 ngày 15/01/2025 với số tiền 83.242.500đồng;

Hóa đơn số 400 ngày 27/02/2025 với số tiền 101.750.000đồng;

Hóa đơn số 569 ngày 27/3/2025 với số tiền 72.380.000đồng;

Tuy nhiên, cho tới nay phía Công ty G mới chỉ thanh toán được số tiền là 98.560.000đồng và còn nợ lại 1.046.622.500đồng chưa thanh toán.

Ngày 22/5/2025, hai bên lập biên bản thỏa thuận về việc thanh toán công nợ, theo đó Công ty G cam kết sẽ thanh toán số tiền còn nợ là 1.046.622.500đồng theo 11 đợt bắt đầu từ ngày 25/5/2025 và nếu vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì sẽ phải thanh toán một lần số tiền còn nợ và bồi thường cho Công ty V Thâm số tiền 500.000.000đồng. Cho đến nay phía Công ty G không thanh toán số tiền còn nợ theo biên bản thỏa thuận cho Công ty V.

Đối với số tiền còn nợ chưa thanh toán Công ty V đã rất nhiều lần liên hệ và yêu cầu thanh toán nhưng cho đến nay phía Công ty G vẫn cố tình chây ì và không thanh toán số tiền còn nợ. Việc Công ty G không thanh toán số tiền còn nợ đã gây ra rất nhiều khó khăn và thiệt hại cho Công ty V Thâm trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do đó, Công ty V Thâm khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Công ty G thanh toán cho Công ty V Thâm tổng số tiền 1.616.316.353đồng, bao gồm nợ gốc là 1.046.622.500đồng, lãi chậm thanh toán là 69.693.853đồng, tiền bồi

thường do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 500.000.000đồng. Tiền lãi chậm thanh toán được tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày 30/6/2025) với mức lãi suất là 0,83%/tháng với số tiền 69.693.853đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty V Thâm rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty G bồi thường do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền 500.000.000đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty G theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty G không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Công ty V yêu cầu Công ty G thanh toán cho Công ty V Thâm tổng số tiền 1.133.949.360đồng, bao gồm nợ gốc là 1.046.622.500đồng, tiền lãi chậm thanh toán được tính từ ngày vi phạm đến ngày xét xử sơ thẩm (12/9/2025) với mức lãi suất là 0,83%/tháng với số tiền 87.326.860đồng. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa là các loại hóa chất, keo dùng trong ngành gỗ. Bị đơn Công ty G có trụ sở tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty G bồi thường do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền 500.000.000đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về số tiền nợ gốc: xét thấy, giữa Công ty V và Công ty G có quan hệ mua bán nhưng không lập hợp đồng bằng văn bản, theo đó Công ty V Thâm bán hàng hoá là các loại hóa chất, keo dùng trong ngành gỗ cho Công ty G. Quá trình mua bán, Công ty V đã giao hàng cho Công ty G và đã xuất các hoá đơn số 624 ngày 22/4/2024, 860 ngày 23/5/2024, 1204 ngày 28/6/2024, 1353 ngày 26/7/2024, 1615 ngày 27/8/2024, 1777 ngày 23/9/2024, 2202 ngày 31/10/2024, 2619 ngày 26/12/2024, 61 ngày 15/01/2025, 400 ngày 27/02/2025, 569 ngày 27/3/2025, với tổng số tiền 1.145.182.500đồng. Công ty G đã thanh toán cho Công ty V Thâm số tiền 98.560.000đồng, số tiền chưa thanh toán là 1.046.622.500đồng. Ngày 26/4/2025 và 22/5/2025, giữa Công ty V và Công ty G đã lập Biên bản bản thỏa thuận, theo đó Công ty G xác nhận còn nợ Công ty V Thâm số tiền 1.046.622.500đồng và cam kết thanh toán nợ theo từng đợt nhưng đến hạn thì Công ty G không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, việc Công ty G không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V Thâm là trái quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại 2005. Do đó, nguyên đơn Công ty V khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty G thanh toán số tiền còn nợ 1.046.622.500đồng là có cơ sở.

[4.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Công ty V yêu cầu Công ty G thanh toán tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/7/2024 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng là 87.326.860đồng. Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*". Như đã phân tích ở phần trên thì do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở. Xét thấy, tại thời điểm xét xử (ngày 12/9/2025) mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 13,62%/năm (mức lãi suất nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đ là 11,76%/năm, tại Ngân hàng TMCP S là 16,35%/năm, tại Ngân hàng N là 12,75%/năm). Do đó, việc Công ty V yêu cầu Công ty G thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng tương đương 10%/năm với số tiền tính đến ngày xét xử là 87.326.860đồng là có lợi hơn cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty G phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 1.133.949.360đồng, tương đương số tiền án phí: 46.018.481đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH V về việc yêu cầu Công ty TNHH G bồi thường do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH V đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH V Thâm tổng số tiền 1.133.949.360đồng (Một tỷ một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng), gồm có nợ gốc 1.046.622.500đồng, tiền lãi chậm thanh toán 87.326.860đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH G phải nộp số tiền 46.018.481đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm mười tám nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH V số tiền 30.245.000đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003072 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung